

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)			
I <i>(2,0 đ)</i>	1	Sự phân hoá theo độ cao của thiên nhiên nước ta. Nguyên nhân dẫn đến sự phân hoá đó.	1,00
		- Sự phân hoá theo độ cao : + Ở đai thấp nhất (lên đến độ cao 600 - 700m ở miền Bắc, 900 - 1000m ở miền Nam) : diện tích lớn nhất, thiên nhiên mang sắc thái nhiệt đới gió mùa. 0,25 + Ở độ cao lớn hơn (miền Bắc từ 600 - 700m, miền Nam từ 900 - 1000m đến độ cao 2600m) thiên nhiên mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa trên núi. 0,25 + Đai cao nhất (từ độ cao 2600m trở lên) : chỉ có ở miền Bắc, thiên nhiên mang sắc thái ôn đới gió mùa trên núi. 0,25	
		- Nguyên nhân của sự phân hoá theo độ cao : do nước ta là đất nước nhiều đồi núi, địa hình có sự phân bậc, khí hậu và các yếu tố tự nhiên thay đổi theo độ cao địa hình. 0,25	
	2	Sự không hợp lí trong phân bố dân cư giữa đồng bằng với trung du, miền núi nước ta. Giải pháp để khắc phục tình trạng đó ?	1,00
	- Sự không hợp lí trong phân bố dân cư : + Ở đồng bằng : tài nguyên thiên nhiên hạn chế, dân số đông, mật độ dân số cao gây khó khăn cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội và gây áp lực với môi trường. 0,25 + Ở trung du, miền núi : tiềm lực tự nhiên còn lớn nhưng ít dân, mật độ dân số thấp gây khó khăn cho việc sử dụng, bảo vệ tự nhiên, phát triển kinh tế - xã hội. 0,25		
	- Giải pháp + Thực hiện các chiến lược về dân số : chuyển cư, kế hoạch hoá dân số (miền núi..., đồng bằng). 0,25 + Phát triển kinh tế - xã hội để khắc phục tình trạng phân bố dân cư chưa hợp lí phù hợp với từng vùng (miền núi..., đồng bằng...). 0,25		
II <i>(3,0 đ)</i>	1	Kể tên các tuyến đường sắt của nước ta. Trong đó, tuyến nào quan trọng nhất ? Tại sao ?	1,25
		- Các tuyến đường sắt : + Hà Nội - Đồng Đăng. + Hà Nội - Lào Cai. + Hà Nội - Hải Phòng. + Hà Nội - Thái Nguyên. + Lưu Xá - Kép - Uông Bí - Bãi Cháy. + Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh. <i>(Thí sinh kể được 3 tuyến đường sắt cho 0,25 đ, kể được 5 - 6 tuyến cho 0,5 đ).</i>	0,5
		- Tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh là tuyến đường quan trọng nhất vì : + Có vai trò quan trọng về mặt kinh tế (là tuyến đường sắt dài nhất, nối liền các trung tâm kinh tế quan trọng ở nhiều vùng của đất nước...). 0,25 + Có vai trò quan trọng về các mặt khác (văn hoá, an ninh...). 0,25	

	2	Chứng minh Trung du và miền núi Bắc Bộ có thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên để phát triển công nghiệp.	1,75														
		Trung du và miền núi Bắc Bộ có tài nguyên thiên nhiên đa dạng thuận lợi cho phát triển công nghiệp:															
		- Giàu khoáng sản năng lượng (nhất là than) thuận lợi cho công nghiệp năng lượng.	0,25														
		- Khoáng sản kim loại đa dạng (sắt, đồng, chì, kẽm...) là cơ sở để phát triển công nghiệp luyện kim.	0,25														
		- Ngoài ra có các khoáng sản khác (apatit, đá vôi, đất hiếm...) để phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.	0,25														
		- Vùng có nguồn thủy năng lớn cho phép phát triển thủy điện.	0,25														
		- Vùng có thuận lợi cho sản xuất nông phẩm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.	0,25														
		- Có tài nguyên rừng để phát triển công nghiệp khai thác, chế biến lâm sản.	0,25														
		- Vùng biển có nhiều thuận lợi cho nuôi trồng, đánh bắt thủy sản cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.	0,25														
III (3,0 đ)	1	Vẽ biểu đồ :	1,50														
		<p>- Xử lí số liệu :</p> <p>BẢNG CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG LÚA PHÂN THEO VÙNG Ở NƯỚC TA (Đơn vị %)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>1996</th> <th>2006</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cả nước</td> <td>100</td> <td>100</td> </tr> <tr> <td>Đồng bằng sông Hồng</td> <td>16,7</td> <td>16,0</td> </tr> <tr> <td>Đồng bằng sông Cửu Long</td> <td>49,2</td> <td>51,5</td> </tr> <tr> <td>Các vùng khác</td> <td>34,1</td> <td>32,5</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Vẽ :</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;"> <p>QUY MÔ VÀ CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG LÚA NƯỚC TA</p> <p>Năm 1996 Năm 2006</p> <p>▨ Đồng bằng sông Hồng □ Đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>▤ Các vùng khác 1mm² = 11 nghìn ha</p> </div>	Năm	1996	2006	Cả nước	100	100	Đồng bằng sông Hồng	16,7	16,0	Đồng bằng sông Cửu Long	49,2	51,5	Các vùng khác	34,1	32,5
Năm	1996	2006															
Cả nước	100	100															
Đồng bằng sông Hồng	16,7	16,0															
Đồng bằng sông Cửu Long	49,2	51,5															
Các vùng khác	34,1	32,5															
	2	Nhận xét và giải thích sự thay đổi về quy mô và cơ cấu diện tích gieo trồng lúa của năm 2006 so với năm 1996.	1,50														
		* Nhận xét															
		- Diện tích gieo trồng lúa của năm 2006 tăng so với năm 1996 (<i>dẫn chứng</i>).	0,25														

	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu diện tích gieo trồng lúa của năm 2006 có sự thay đổi so với năm 1996. (dẫn chứng). 0,25 - Diễn giải sự thay đổi cơ cấu : tỉ trọng của Đồng bằng sông Cửu Long tăng lên, của các vùng khác giảm xuống (dẫn chứng). 0,25 * Giải thích - Diện tích gieo trồng lúa tăng do nước ta thực hiện tăng vụ, mở rộng diện tích đất trồng lúa. 0,25 - Cơ cấu thay đổi do: <ul style="list-style-type: none"> + Tiềm năng đất đai, khí hậu ... khác nhau giữa các vùng. 0,25 + Các nhân tố khác (thay đổi cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nông nghiệp...). 0,25 	
II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)		
IV.a (2,0 đ)	Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)	
	Thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế của khu vực đồng bằng và khu vực đồi núi nước ta.	2,00
	<ul style="list-style-type: none"> - Thế mạnh của khu vực đồng bằng : <ul style="list-style-type: none"> + Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho trồng lúa và các loại cây thực phẩm, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm. 0,25 + Diện tích mặt nước là cơ sở để phát triển ngành thủy sản. 0,25 + Có nhiều khoáng sản để phát triển công nghiệp (than nâu, than bùn, đá vôi, đất sét, khí tự nhiên...). 0,25 + Địa hình thuận lợi cho xây dựng cơ sở hạ tầng (đô thị, giao thông, trung tâm thương mại...). 0,25 - Thế mạnh của khu vực đồi núi : <ul style="list-style-type: none"> + Tập trung nhiều loại khoáng sản thuận lợi cho phát triển công nghiệp (than đá, than nâu, kim loại...). 0,25 + Địa hình - đất đai tạo cơ sở cho phát triển nông nghiệp (trồng cây dài ngày, chăn nuôi gia súc lớn), lâm nghiệp. 0,25 + Sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn (diễn giải). 0,25 + Có nhiều điều kiện phát triển du lịch dựa trên các tài nguyên du lịch tự nhiên (địa hình, khí hậu, nguồn nước...). 0,25 	
IV.b (2,0 đ)	Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)	
	Các định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.	1,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển dịch giữa các khu vực của nền kinh tế : giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng của khu vực II và III. 0,25 - Chuyển dịch trong nội bộ ngành : <ul style="list-style-type: none"> + Phương hướng chung : trọng tâm phát triển và hiện đại hoá công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp khác và dịch vụ gắn với nhu cầu phát triển nông nghiệp hàng hoá. 0,25 + Khu vực I : giảm tỉ trọng trồng trọt, tăng tỉ trọng chăn nuôi và thủy sản; trong trồng trọt giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây thực phẩm, cây ăn quả... 0,25 + Khu vực II : chuyển dịch gắn với hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm (lương thực, thực phẩm, dệt may, da giày, vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử...). 0,25 + Khu vực III : khai thác tiềm năng đẩy mạnh phát triển du lịch và các ngành dịch vụ khác (ngân hàng, tài chính, giáo dục - đào tạo...). 0,25 	

	Việc chuyển dịch theo định hướng đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của vùng ?	0,75
	- Về kinh tế : cho phép khai thác tốt hơn các lợi thế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của vùng.	0,25
	- Về xã hội : tạo điều kiện giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống...	0,25
	- Ý nghĩa đối với tài nguyên môi trường : cho phép khai thác và sử dụng hợp lí các nguồn lực tự nhiên, bảo vệ môi trường tạo sự phát triển bền vững.	0,25
	ĐIỂM TOÀN BÀI THI : I + II + III + IV.a (hoặc IV.b) = 10,00 điểm	